



CÔNG TY CP TÍCH HỢP HỆ THỐNG VÀ GIẢI PHÁP SSI

ĐC : 83 Cự Lộc - Thanh Xuân - Hà Nội

VPGD : 36 Cổ Bi - Gia Lâm - Hà Nội

Tel : 04.3676 3567 Fax : 04.3676 3363

E-mail: ssivietnam@vnn.vn Web: www.ssivietnam.com.vn

=====

BẢNG GIÁ S.P TIỀN PHONG PHỤ TÙNG ÉP FUN u.PVC

(Theo QĐ giá số: ngày tháng năm 2012)

STT	TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT	ĐVT	GIÁ BÁN
	<u>PHỤ TÙNG PVC PHUN</u>			
	Đầu nối thẳng phun			
1	21	10.0	Cái	900
2	21	16.0	"	1,700
3	27	10.0	"	1,100
4	27	16.0	"	2,200
5	34	10.0	"	1,200
6	34	16.0	"	4,300
7	42	16.0	"	6,500
8	48	16.0	"	8,500
9	60	16.0	"	13,300
	Đầu nối ren trong			-
10	21	10.0	"	1,000
11	21	16.0	"	2,700
12	27	10.0	"	1,200
13	27	16.0	"	4,500
0	34	10.0	"	2,200
15	34	16.0	"	7,400
16	42	10.0	"	3,100
17	42	16.0	"	9,200
18	48	10.0	"	4,500
19	48	16.0	"	13,300
20	60		"	5,600
21	60	10.0	"	7,000
22	60	16.0	"	20,600
23	75		"	8,600
24	75	10.0	"	12,800
	Đầu nối ren trong đồng		"	
25	21	16.0	"	9,400
26	27	16.0	"	14,000
27	34	16.0	"	18,900
28	42	16.0	"	36,100
29	48	16.0	"	45,900

STT	TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT	ĐVT	GIÁ BÁN
30	60	16.0	"	54,700
	Đầu nối ren ngoài		"	
31	21	10.0	"	1,000
32	21	16.0	"	1,700
33	27	10.0	"	1,200
34	27	16.0	"	2,200
35	34	10.0	"	2,200
36	34	16.0	"	3,500
37	42	10.0	"	3,100
38	42	16.0	"	5,600
39	48	10.0	"	4,500
40	48	16.0	"	6,700
41	60		"	4,300
42	60	10.0	"	7,100
43	60	16.0	"	11,900
44	75		"	8,100
	90	10.0		18,200
	Đầu nối CB phun		"	
45	27-21	10.0	"	1,000
46	34-21	10.0	"	1,400
47	34-27	10.0	"	1,900
48	42-21	10.0	"	2,100
49	42-27	10.0	"	2,200
50	42-34	10.0	"	2,400
51	48-21	10.0	"	2,800
52	48-27	10.0	"	2,900
53	48-34	10.0	"	3,000
54	48-42	10.0	"	3,100
55	60-21	8.0	"	4,000
56	60-27	8.0	"	4,800
57	60-34	8.0	"	4,800
58	60-42	8.0	"	4,900
59	60-42	10.0	"	5,500
60	60-48	8.0	"	5,100
61	75-34	8.0	"	6,300
62	75-34	10.0	"	9,200
63	75-42	8.0	"	6,700
64	75-48	8.0	"	6,900
65	75-60	8.0	"	7,700
66	90-34	7.0	"	9,700

STT	TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT	ĐVT	GIÁ BÁN
67	90-42	7.0	"	10,200
68	90-42	10.0	"	12,700
69	90-48	7.0	"	10,500
70	90-60	7.0	"	10,600
71	90-60	10.0	"	15,700
72	90-75	7.0	"	11,300
73	110-34	6.0	"	12,400
74	110-34	7.0	"	14,800
75	110-42	6.0	"	13,300
76	110-42	7.0	"	14,900
77	110-48	7.0	"	15,400
78	110-48	10.0	"	24,300
79	110-60	6.0	"	15,400
80	110-60	10.0	"	25,400
81	110-75	6.0	"	15,700
82	110-75	10.0	"	26,700
83	110-90	6.0	"	17,300
84	110-90	10.0	"	28,900
85	160-90		"	77,600
86	200-110		"	145,800
87	200-160	10.0	"	156,000
	Bạc CB ép phun		"	
88	27-21	16.0	"	2,400
89	34-21	16.0	"	1,900
90	34-27	16.0	"	2,100
91	42-21	16.0	"	3,100
92	42-27	16.0	"	3,100
93	42-34	16.0	"	2,400
94	48-21	16.0	"	4,500
95	48-27	16.0	"	4,500
96	48-34	16.0	"	5,500
97	48-42	16.0	"	5,500
98	60-21	16.0	"	7,700
99	60-27	16.0	"	7,700
100	60-34	16.0	"	8,300
101	60-42	16.0	"	8,500
102	60-48	16.0	"	7,000
103	75-34	10.0	"	7,700
104	75-42	10.0	"	7,700
105	75-48	10.0		7,700

STT	TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT	ĐVT	GIÁ BÁN
106	75-60	10.0	"	7,700
107	90-34	10.0	"	11,500
108	90-42	10.0	"	11,600
109	90-48	10.0	"	12,200
110	90-60	10.0	"	13,300
111	90-75	10.0	"	11,800
112	110-42	10.0	"	20,700
113	110-48	10.0	"	23,100
114	110-60	10.0	"	24,000
115	110-75	10.0	"	25,700
116	110-90	10.0	"	27,000
117	125-90	11.0		36,100
118	140-75	10.0	"	33,000
119	140-90	10.0	"	43,600
120	140-110	10.0	"	43,600
121	160-110	10.0	"	71,900
122	200-110	11.0		127,700
	Nối góc 45 độ phun		"	
123	21	10.0	"	1,100
124	27	10.0	"	1,400
125	34	10.0	"	2,100
126	34	16.0	"	4,300
127	42	10.0	"	2,800
128	48	10.0	"	4,900
129	60	8.0	"	8,100
130	60	16.0	"	15,700
131	75	7.0	"	13,300
132	75	8.0	"	14,600
133	90	7.0	"	20,000
134	90	10.0	"	26,500
135	110	6.0	"	28,800
136	110	10.0	"	47,400
137	125	7.0	"	49,700
138	140	8.0	"	62,300
139	160	8.0	"	92,500
140	200	10.0	"	225,200
	Nối góc 90 độ ép phun		"	
141	21	10.0	"	1,100
142	21	16.0	"	2,400
143	27	10.0	"	1,700

STT	TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT	ĐVT	GIÁ BÁN
144	27	16.0	"	2,900
145	34	10.0	"	2,400
146	34	16.0	"	5,800
147	42	10.0	"	3,900
148	42	16.0	"	9,100
149	48	10.0	"	5,800
150	48 UNICEF		"	10,500
151	48	16.0	"	12,200
152	60	8.0	"	8,200
153	60	10.0	"	13,600
154	60	16.0	"	19,700
155	75	8.0	"	15,700
156	90	7.0	"	22,800
157	90	10.0	"	33,000
158	110	6.0	"	37,100
159	110	10.0	"	49,100
160	125	10.0	"	68,600
161	140x8,3	7.0	"	85,400
162	160x6,2		"	106,500
163	200	10.0	"	313,300
	Nối góc ren trong		"	
164	21	10.0	"	1,900
165	21	16.0	"	2,400
166	27	10.0	"	2,400
167	27	16.0	"	2,900
168	34	16.0	"	5,800
	Nối góc ren trong đồng		"	
169	21	16.0	"	9,500
170	27	16.0	"	15,200
171	34	16.0	"	22,100
	Ba chạc 45 độ phun		"	
172	34	5.0	"	2,900
173	42		"	6,100
174	60		"	14,500
175	75	5.0	"	30,000
176	90	5.0	"	37,400
177	110		"	53,500
178	125		"	101,700
179	140	5.0	"	170,200
180	160	5.0	"	245,400

STT	TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT	ĐVT	GIÁ BÁN
	Ba chạc 90 độ phun		"	
181	21	10.0	"	1,700
182	21	16.0	"	3,100
183	27	10.0	"	2,800
184	27	16.0	"	4,000
185	34	10.0	"	3,900
186	34	16.0	"	7,000
187	42	10.0	"	5,600
188	42	16.0	"	11,800
189	48	10.0	"	7,500
190	48	16.0	"	16,800
191	60	8.0	"	12,800
192	60	10.0	"	18,300
193	60	16.0	"	26,100
194	75	8.0	"	21,500
195	90	7.0	"	29,600
196	90	10.0	"	47,400
197	110	6.0	"	50,200
198	110	10.0	"	71,700
199	125	10.0	"	108,700
200	140x8,3	7.0	"	127,200
201	160x6,2	6.0	"	139,700
202	200	8.0	"	399,800
	Ba chạc ren trong đồng			
203	21	16.0	"	
204	27	16.0	"	16,900
	Ba chạc 90 độ CB phun		"	
205	27-21	10.0	"	2,200
206	34-21	10.0		2,700
207	34-27	10.0	"	3,100
208	42-21	10.0	"	3,700
209	42-27	10.0	"	4,400
210	48-21	10.0	"	6,100
211	48-27	10.0	"	6,400
212	48-34	10.0	"	6,700
213	48-42	10.0	"	8,500
214	60-27	8.0	"	8,600
215	60-34	8.0	"	9,400
216	60-48	8.0	"	10,800
217	75-27	8.0	"	13,700

STT	TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT	ĐVT	GIÁ BÁN
218	75-34	8.0	"	14,600
219	75-42	8.0	"	15,700
220	75-48	8.0	"	17,700
221	75-60	8.0	"	19,700
222	90-42	7.0	"	20,700
223	90-48	10.0	"	31,900
224	90-60	10.0	"	35,400
225	110-48	10.0	"	48,900
226	110-75	6.0	"	37,300
	Ba chạc cong		"	
227	90	6.0	"	61,800
228	110	6.0	"	122,100
229	90 mỏng		"	37,800
230	110 mỏng		"	62,800
	Tứ chạc cong			
231	90			48,500
232	110			84,000
	Phụ tùng PVC phun nong PL			
	Nối góc 45 độ fun NPL			
233	200			395,000
234	250			728,600
235	315			1,316,700
	Nối góc 90 độ fun NPL			
236	200			482,800
237	250			948,000
238	315			1,580,000
239	Ba chạc 90 độ fun NPL			
240	160			351,100
241	200			658,400
242	315			1,623,900
243	Nối CB fun NPL			
244	160-110			162,400
245	200-90			250,100
246	200-110			263,300
247	250-110			452,100
248	250-160			469,600
249	315-200			825,200
250	315-250			877,800
	Ba chạc 45 độ PVC fun NPL			
251	160-125			368,700

STT	TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT	ĐVT	GIÁ BÁN
	<u>Phu tùng phun khác</u>		"	
	Bích PVC phun		"	
252	60	10.0	"	67,300
253	75	10.0	"	94,100
254	90	10.0	"	93,800
255	110	10.0	"	126,500
256	140	10.0	"	215,300
257	160	10.0	"	301,800
258	200	10.0	"	527,300
259	200 Nong PL	10.0	"	396,700
260	250	10.0	"	738,200
	Đầu bịt phun		"	-
261	21	16.0	"	1,100
262	27	16.0	"	1,400
263	34	16.0	"	2,700
264	42	10.0	"	2,200
265	42	16.0	"	4,500
266	48 Đầu nhọn	6.0	"	2,800
267	48 Đầu tròn	10.0	"	3,100
268	58		"	8,200
269	60	10.0	"	9,100
270	63		"	8,300
271	75		"	5,900
272	75	10.0	"	11,500
273	90		"	13,500
274	90	10.0	"	18,800
275	110	10.0	"	30,500
276	140		"	20,700
	Phễu thu nước		"	
277	75		"	16,800
278	110		"	28,200
	Phễu chắn rác		"	
279	48		"	13,100
280	60		"	27,300
281	90		"	32,800
	Đầu bịt ống thăm		"	
282	75 Dây		"	30,200
283	90		"	11,800
284	110		"	16,100
285	125		"	29,000

STT	TÊN SẢN PHẨM	ÁP SUẤT	ĐVT	GIÁ BÁN
286	140		"	30,600
287	160		"	104,800
288	Đệm ray nhựa mềm 200x130x4,5		"	8,600
289	Khớp nối bê tông		"	55,200
290	Bịt xả thông tắc 60		"	6,700
291	Bịt xả thông tắc 75		"	11,200
292	Bịt xả thông tắc 90		"	17,900
293	Bịt xả thông tắc 110		"	22,000
294	Bịt xả thông tắc 125		"	32,500
295	Bịt xả thông tắc 140		"	39,300
296	Bịt xả thông tắc 160		"	52,900
297	Nắp bể phốt		"	30,500
298	Si pông 42		"	9,100
299	Si pông 48		"	12,800
300	Si pông 60		"	20,700
301	Si pông 75		"	39,300
302	Si pông 90		"	53,300
303	Si pông 110		"	85,900
304	Chụp lọc nước số1(Không lắp)		"	16,000
305	Thân chụp lọc nước số1(PLan)		"	16,900
306	Bộ lọc nước số1(PLan)		"	22,400
307	Bộ lọc nước số2(Pháp)		"	22,400
308	Van hút bơm nước 27			7,300
309	Van cầu 21		"	23,700
310	Van cầu 27		"	30,800
311	Van cầu 34		"	42,000

*Bảo giá VNĐ

* Bảo giá có hiệu lực trong 15 ngày.

